

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 24 – 10 - 2019

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường
2. Ông Phạm Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Ánh N sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc T sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/7/2019 cùng các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Ánh N trình bày:

Chị và anh Huỳnh Quốc T tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn được khoảng một năm

thì giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn do anh T tham gia bài bạc. Đến năm 2018, mâu thuẫn trở nên trầm trọng do anh T tham gia cá độ bóng đá và gây nợ nần. Trong quá trình anh T tham gia bài bạc chị khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc với nhau nên anh chị đã ly thân nhau khoảng 01 năm nay.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Huỳnh Gia H và Huỳnh Gia L, cùng sinh ngày 23/6/2014. Từ khi ly thân đến nay, cháu H do chị N nuôi dưỡng còn cháu L đang do anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung, chị N yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu H, còn cháu L thống nhất để anh T nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết anh Huỳnh Quốc T trình bày: Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung như chị N trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng anh thừa nhận trước đây có tham gia cá độ bóng đá, bài bạc và gây nợ nhưng hiện nay không còn tham gia nữa.

Do anh còn thương vợ nên không thống nhất ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán – Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại Tòa là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu H cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giao cháu L cho bị đơn nuôi dưỡng, chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án thực đầy đủ thủ tục tố tụng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Ánh N và anh Huỳnh Quốc T tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh chị có đầy đủ các điều kiện kết hôn, việc kết hôn được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị N và anh T thống nhất là do anh T tham gia cá độ bóng đá và bài bạc gây ra nợ nần. Từ đó cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị N không còn tin tưởng vào anh T nên anh chị đã ly thân nhau 01 năm nay. Bản thân chị N đã từng nộp đơn xin ly hôn với anh T nhưng được hòa giải hàn gắn và chị N đã rút đơn khởi kiện về đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi rút đơn về giữa chị và anh T vẫn không xóa bỏ được mâu thuẫn vợ chồng và không thể cùng chung sống hạnh phúc với nhau được nên chị N tiếp tục khởi kiện xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu để kéo dài cũng không thể nào hàn gắn được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh, chị có hai con chung là cháu Huỳnh Gia H và cháu Huỳnh Gia L đều sinh ngày 23/6/2014. Xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu H do chị N nuôi dưỡng, cháu L do anh T nuôi dưỡng. Để đảm bảo ổn định cuộc sống, ổn định về mặt học tập của các cháu cần chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu H cho N nuôi dưỡng, giao cháu L cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Ánh N và anh Huỳnh Quốc T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trương Ánh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 23/6/2014. Giao cho anh Huỳnh Quốc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Gia L, sinh ngày 23/6/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị N, anh T chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom và chăm sóc con chung cho chị N, anh T không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Ánh N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0021559 ngày 19/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thọ